Màn hình Dell P2217H/P2317H/P2317HWH/P2417H/P2717H
Hướng Dẫn Người Sử Dụng

Dòng máy: P2217H/P2317H/P2317HWH/P2417H/P2717H
Dòng máy theo quy định: P2217Hb, P2217Hc, P2317Hb, P2317Hf, P2317Ht, P2317HWHb, P2417Hb, P2417Hc, P2717Ht
Chú ý, thận trọng và cảnh báo

CHÚ Ý: Thông tin CHÚ Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn tận dụng tốt hơn máy tính của bạn.

THẤN TRỌNG: Thông tin THẤN TRỌNG chỉ báo khả năng hư hại đến phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu không làm theo các hướng dẫn.

CẢNH BÁO: Thông tin CẢNH BÁO chỉ báo tiềm ẩn bị hư hỏng tài sản, bị thương hoặc tử vong.
Nội dung

Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn ................................. 5
  Thành Phần Trong Hộp ........................................... 5
  Tính Năng Sản Phẩm .............................................. 7
  Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Kiển ....................... 8
  Thông Số Màn Hình .............................................. 12
  Khả Năng Cảm và Chạy .......................................... 23
  Giao Diện Công Kết Nối Đa Dụng (USB) ...................... 24
  Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD ........ 26
  Hướng Dẫn Bảo Tri .............................................. 26

Cài Đặt Màn Hình .................................................. 27
  Lắp Chân Đế ....................................................... 27
  Kết Nối Màn Hình Của Bạn .................................... 29
  Quản Lý Cáp Của Bạn ............................................ 31
  Tháo Chân Đế Màn Hình ........................................ 31
  Giá Đỡ Treo Tường (Tùy Chọn) ................................ 32

Sử Dụng Màn Hình ................................................ 33
  Bắt Nguồn Màn Hình .............................................. 33
  Sử Dụng Điều Kiển Trên Bảng Điều Kiển Trước .............. 33
  Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) ............. 35
Cài Đặt Đồ Phấn Giải Tố Đa ........................................ 49
Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng ............................ 50
Xoay màn hình .............................................................. 51
Điều Chỉnh Cài Đặt Hiện Thị Xoay Cho Hệ Thống Của Bạn ...... 52

Xử lý sự cố ................................................................. 53
Tự kiểm tra ................................................................. 53
Chẩn đoán tích hợp ....................................................... 54
Vấn Đề Thường Gặp ....................................................... 55
Vấn Đề Cử Thể Theo Sản Phẩm ........................................ 57
Vấn Đề Cử Thể Với Công Kết Nối Đa Dụng (USB) ............... 58

Phruby Lực ................................................................. 59
Thông Báo FCC (Chì U.S) Và Thông Tin Quy Định Khác ...... 59
Liên hệ với Dell ............................................................ 59
## Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn

### Thành Phần Trong Hộp

Màn hình của bạn có các phụ kiện đi kèm được nêu dưới đây. Đảm bảo bạn nhận được tất cả các phụ kiện và Liên hệ với Dell kiểm tra xem có phải nào bị thiếu không.

**CHÚ Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được giao kèm với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc nội dung đa phương tiện có thể không có ở một số nước.

**CHÚ Ý:** Để lắp với chân đế khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để được hướng dẫn lắp đặt.

<table>
<thead>
<tr>
<th>Màn hình</th>
<th>Bộ nâng chân đế</th>
<th>Bề chân đế</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td><img src="image1.png" alt="Màn Hình Bọt nâng chân đế" /></td>
<td><img src="image2.png" alt="Bộ nâng chân đế" /></td>
<td><img src="image3.png" alt="Bề chân đế" /></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>-----------------</td>
<td>--------------------------------</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1.</td>
<td>Cáp Nguồn (Khác nhau tùy theo quốc gia)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>Cáp VGA</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td>Cáp DP</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4.</td>
<td>Cáp Nối Lên USB 3.0 (Lắp cổng USB trên màn hình)</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>
| 5. | • Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh  
  • Thông Tin An Toàn, Môi Trường Và Quy Định |
Tính Năng Sản Phẩm

Màn hình phân Dell P2217H/P2317H/P2317HWH/P2417H/P2717H có Bán Dẫn Màng Mỏng (TFT), ma trận chủ động, Màn Hình Hiển Thị Tính Thế Lồng (LCD), và đèn nền LED.

Tính năng màn hình gồm có:

- **P2217H**: Vùng nhìn được là 54,6 cm (21,5-inch) (đo chéo).
  Độ phân giải: Lên tới 1920 x 1080, qua cổng VGA, DisplayPort và HDMI, có thể hỗ trợ toàn màn hình hoặc độ phân giải thấp hơn.

- **P2317H/P2317HWH**: Vùng nhìn được là 58,4 cm (23-inch) (đo chéo).
  Độ phân giải: Lên tới 1920 x 1080, qua cổng VGA, DisplayPort và HDMI, có thể hỗ trợ toàn màn hình hoặc độ phân giải thấp hơn.

- **P2417H**: Vùng nhìn được là 60,5 cm (23,8-inch) (đo chéo).
  Độ phân giải: Lên tới 1920 x 1080, qua cổng VGA, DisplayPort và HDMI, có thể hỗ trợ toàn màn hình hoặc độ phân giải thấp hơn.

- **P2717H**: Vùng nhìn được là 68,6 cm (27-inch) (đo chéo).
  Độ phân giải: Lên tới 1920 x 1080, qua cổng VGA, DisplayPort và HDMI, có thể hỗ trợ toàn màn hình hoặc độ phân giải thấp hơn.

- Gam màu 72% NTSC.

- Nghiêng, xoay, kéo cao, và quay dởi của màn hình xoay.

- Chân đế tháo rời và lỗ lắp 100 mm theo quy định của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Từ Video (VESA™) mang tới giải pháp lập ráp linh hoạt.

- Kết nối sò với DisplayPort và HDMI.

- Được trang bị 1 cổng nối lên USB và 4 cổng nối xuống USB.

- Khả năng cảm và chuyển lên được hệ thống của bạn hỗ trợ.

- Điều chỉnh được Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.

- Khe khóa an toàn.

- Khóa chân đế.

- Sử dụng 0,3 W điền chờ khi ở chế độ ngủ.

- Động Học Năng Lượng cho biết mức năng lượng màn hình sử dụng thực tế.

- Tối ưu sử thoát mài cho mắt với màn hình không bị nhày và tính năng ComfortView giúp giảm thiểu phát xạ ánh sáng xanh.
Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển

Nhìn Từ Trước

Điều khiển trên bảng điều khiển phía trước

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nhãn</th>
<th>Mô tả</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử Dụng Màn Hình)</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Nút Bắt/Tắt nguồn (có chỉ báo đèn LED)</td>
</tr>
</tbody>
</table>
Nhìn Từ Sau

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nhãn</th>
<th>Mô tả</th>
<th>Sử dụng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Lỗ lắp VESA (100 mm x 100 mm - Náp VESA lắp phía sau)</td>
<td>Màn hình treo tường sử dụng bộ treo tường thích VESA (100 mm x 100 mm).</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Nhãn quy định</td>
<td>Liệt kê các phê chuẩn theo quy định.</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Nút nhà chân đế</td>
<td>Nhà chân đế khỏi màn hình.</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Khe khóa an toàn</td>
<td>Giữ an toàn màn hình với khóa an toàn (không có kèm khóa an toàn).</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Mã vạch, số sê-ri và nhãn Thẻ dịch vụ</td>
<td>Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Khe gắn Thanh Âm Thanh Dell</td>
<td>Lắp Thanh Âm Thanh Dell tùy chọn. <strong>CHÚ Ý:</strong> Hãy tháo đai nhựa bảo phủ các khe lắp trước khi lắp Thanh Âm Thanh của Dell.</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Khe quản lý cáp</td>
<td>Sử dụng để quản lý dây cáp bằng cách đặt chúng vào qua khe.</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhãn</td>
<td>Mô tả</td>
<td>Sử dụng</td>
</tr>
<tr>
<td>------</td>
<td>-------------------------------</td>
<td>-------------------------------------------------------------------------</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Cổng nối xuống USB</td>
<td>Kết nối thiết bị USB.</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td><strong>CHÚ Ý:</strong> Để sử dụng cổng này, bạn phải kết nối cáp USB (kèm theo màn hình) vào cổng lên USB trên màn hình và vào máy tính của bạn.</td>
</tr>
</tbody>
</table>
Nhìn từ Dưới:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nhãn</th>
<th>Mô tả</th>
<th>Sử dụng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Đầu nối cáp nguồn</td>
<td>Nối cáp nguồn.</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Công HDMI</td>
<td>Kết nối máy tính với cáp HDMI (không gồm cáp).</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>DisplayPort</td>
<td>Kết nối máy tính với cáp DP.</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Tính năng khóa chân đế</td>
<td>Để khóa chân đế với màn hình, sử dụng vít M3 x 6 mm (vít không được đệm).</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Đầu nối VGA</td>
<td>Kết nối máy tính với cáp VGA.</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Công nối lên USB</td>
<td>Kết nối cáp USB (kèm theo màn hình của bạn) vào cổng này và máy tính của bạn để kích hoạt các cổng USB trên màn hình của bạn.</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Công nối xuống USB</td>
<td>Kết nối thiết bị USB.</td>
</tr>
</tbody>
</table>

CHÚ Ý: Để sử dụng cổng này, bạn phải kết nối cáp USB (kèm theo màn hình) vào cổng lên USB trên màn hình và vào máy tính của bạn.
<table>
<thead>
<tr>
<th>Thông tin Màn Hình</th>
<th>P2217H</th>
<th>P2317H/P2317HWH</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Kiểu màn hình</td>
<td>Ma trận chuỗi - TFT LCD</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Công nghệ màn hình</td>
<td>Công nghệ chuyển hướng trong mặt phẳng</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ Lệ Khung Hình</td>
<td>16:9</td>
<td>16:9</td>
</tr>
<tr>
<td>Hình ảnh xem được</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Chéo</td>
<td>546,10 mm (21,5 inches)</td>
<td>584,20 mm (23 inch)</td>
</tr>
<tr>
<td>Vùng Hoạt Động, Ngang</td>
<td>476,06 mm (18,74 inch)</td>
<td>509,18 mm (20,05 inch)</td>
</tr>
<tr>
<td>Vùng Hoạt Động, Đọc</td>
<td>267,79 mm (10,54 inch)</td>
<td>286,42 mm (11,28 inch)</td>
</tr>
<tr>
<td>Khu vực</td>
<td>127484,10 mm² (197,6 inch²)</td>
<td>145839,33 mm² (226,05 inch²)</td>
</tr>
<tr>
<td>Mật độ điểm ảnh</td>
<td>0,248 mm x 0,248 mm</td>
<td>0,265 mm x 0,265 mm</td>
</tr>
<tr>
<td>Điểm ảnh mỗi inch (PPI)</td>
<td>102</td>
<td>96</td>
</tr>
<tr>
<td>Góc nhìn</td>
<td>Thông thường 178° (đọc)</td>
<td>Thông thường 178° (ngang)</td>
</tr>
<tr>
<td>Độ sáng</td>
<td>250 cd/m² (thông thường)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ tương phản</td>
<td>1000 đến 1 (thông thường)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>4 Triệu:1 (Đồng)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Lớp phủ màn hình hiển thị</td>
<td>Chống lóa với độ cung 3H</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Đèn nền</td>
<td>Hệ thống đèn mép LED tráng</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Thời gian phản hồi (thông thường)</td>
<td>6 ms (xám-dến-xám)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Độ sâu màu</td>
<td>16,7 triệu màu</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Gam màu</td>
<td>82% NTSC (CIE1976)*</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Thiết bị tích hợp</td>
<td>Ô USB 3.0 tốc độ cực nhanh (Với 1 x cổng lên USB 3.0)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>2 x cổng xuống USB 3.0</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>2 x cổng xuống USB 2.0</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Kết nối</td>
<td>1 x DP 1.2</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>1 x HDMI 1.4</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>1 x VGA</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>1 x cổng USB 3.0 - Lên</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>2 x cổng USB 3.0 - bên</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>2 x cổng USB 2.0 - dây</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>
### Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn

<table>
<thead>
<tr>
<th>Độ rỗng viền (mẹp màn hình đến vùng hoạt động)</th>
<th>11,4 mm (Trên/Trái/Phải)</th>
<th>18,1 mm (Đáy)</th>
<th>11,4 mm (Trên/Trái/Phải)</th>
<th>18,1 mm (Đáy)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Khả năng điều chỉnh</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Chân chống chiều cao</td>
<td>130 mm</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Nghêng</td>
<td>-5° đến 21°</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Xoay</td>
<td>-45° đến 45°</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Trục</td>
<td>90° (theo chiều kim đồng hồ)</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tường Thích Dell Display Manager</td>
<td>Có</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Bảo mật</td>
<td>Khe khóa an toàn (khóa cáp bàn riêng)</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Đồng máy</th>
<th>P2417H</th>
<th>P2717H</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Kiểu màn hình</td>
<td>Ma trận chữ động - TFT LCD</td>
<td>Ma trận chữ động - TFT LCD</td>
</tr>
<tr>
<td>Công nghệ màn hình phải</td>
<td>Công nghệ chuyển hướng trong mặt phẳng</td>
<td>Công nghệ chuyển hướng trong mặt phẳng</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ Khung Hình</td>
<td>16:9</td>
<td>16:9</td>
</tr>
<tr>
<td>Hinh ảnh xem được</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Chéo</td>
<td>604,52 mm (23,8 inch)</td>
<td>685,80 mm (27 inch)</td>
</tr>
<tr>
<td>Vùng Hoạt Động, Ngang</td>
<td>527,04 mm (20,75 inch)</td>
<td>597,92 mm (23,54 inch)</td>
</tr>
<tr>
<td>Vùng Hoạt Động, Đọc</td>
<td>296,46 mm (11,67 inch)</td>
<td>336,30 mm (13,24 inch)</td>
</tr>
<tr>
<td>Khu vực</td>
<td>156246,27 mm² (242,18 inch²)</td>
<td>201073,77 mm² (311,65 inch²)</td>
</tr>
<tr>
<td>Mật độ điểm ảnh</td>
<td>0,275 mm x 0,275 mm</td>
<td>0,311 mm x 0,311 mm</td>
</tr>
<tr>
<td>Điểm ảnh mỗi inch (PPI)</td>
<td>93</td>
<td>82</td>
</tr>
<tr>
<td>Góc nhìn</td>
<td>Thống thường 178° (đọc)</td>
<td>Thống thường 178° (ngang)</td>
</tr>
<tr>
<td>Độ sáng</td>
<td>250 cd/m² (thông thường)</td>
<td>300 cd/m² (thông thường)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ tương phản</td>
<td>1000 đến 1 (thông thường)</td>
<td>4 Triệu:1 (Đồng)</td>
</tr>
<tr>
<td>Lớp phủ màn hình hiển thị</td>
<td>Chống lóa với độ cung 3H</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Đèn nền</td>
<td>Hệ thống đèn mép LED trắng</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Thời gian phản hồi (thông thường)</td>
<td>6 ms (xám-dền-xám)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Độ sâu màu</td>
<td>16,7 triệu màu</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>--------------------------------</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Gam màu</strong></td>
<td>82% NTSC (CIE1976)*</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>
| **Thiết bị tích hợp** | • Ô USB 3.0 tốc độ cруч nhanh (Với 1 x cổng lên USB 3.0)  
• 2 x cổng xuống USB 3.0  
• 2 x cổng xuống USB 2.0 |
| **Kết nối** | • 1 x DP 1.2  
• 1 x HDMI 1.4  
• 1 x VGA  
• 1 x cổng USB 3.0 - Lên  
• 2 x cổng USB 3.0 - bên  
• 2 x cổng USB 2.0 - dây |
| **Độ rộng viền (mếp màn hình đến vùng hoạt động)** | 11,4 mm (Trên/Trái/Phải)  
18,1 mm (Đáy)  
11,6 mm (Trên/Trái/Phải)  
18,2 mm (Đáy) |
| **Khả năng điều chỉnh** |  
**Chỉnh chiều cao** | 130 mm  
-5° đến 21°  
-45° đến 45°  
90° (theo chiều kim đồng hồ) |
| **Thương Thích Dell Display Manager** | Có |
| **Bảo mật** | Khe khóa an toàn (khoa cấp bàn riêng) |

* Gam màu (thông thường) dựa theo tiêu chuẩn kiểm tra CIE1976 (82% NTSC) và CIE1931 (72% NTSC).

**Thông Số Đọ Phân Giải**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Dòng máy</th>
<th>P2217H/P2317H/P2317HWH/P2417H/P2717H</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Phạm vi quét ngang</td>
<td>30 kHz đến 83 kHz (tự động)</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm vi quét dọc</td>
<td>56 Hz đến 76 Hz (tự động)</td>
</tr>
<tr>
<td>Độ phân giải cài đặt sẵn tối đa</td>
<td>1920 x 1080 ở 60 Hz</td>
</tr>
</tbody>
</table>

**Chế độ video được hỗ trợ**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Dòng máy</th>
<th>P2217H/P2317H/P2317HWH/P2417H/P2717H</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Khả năng phát video (phát VGA, HDMI &amp; DP)</td>
<td>480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p</td>
</tr>
</tbody>
</table>
## Thông Tin Về Màn Hình Củ Bạn

### Chế Độ Hiện Thị Cài Sắn

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chế Độ Hiện Thị</th>
<th>Tần Số Quét Ngang (kHz)</th>
<th>Tần Số Quét Dọc (Hz)</th>
<th>Động Hồ Điểm Ánh (MHz)</th>
<th>Cực Đồng Bộ (Ngang/Dọc)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>VESA, 640 x 480</td>
<td>31,5</td>
<td>60,0</td>
<td>25,2</td>
<td>-/-</td>
</tr>
<tr>
<td>VESA, 640 x 480</td>
<td>37,5</td>
<td>75,0</td>
<td>31,5</td>
<td>-/-</td>
</tr>
<tr>
<td>IBM, 720 x 400</td>
<td>31,5</td>
<td>70,0</td>
<td>28,3</td>
<td>-/+</td>
</tr>
<tr>
<td>VESA, 800 x 600</td>
<td>37,9</td>
<td>60,0</td>
<td>40,0</td>
<td>+/+</td>
</tr>
<tr>
<td>VESA, 800 x 600</td>
<td>46,9</td>
<td>75,0</td>
<td>49,5</td>
<td>+/+</td>
</tr>
<tr>
<td>VESA, 1024 x 768</td>
<td>48,4</td>
<td>60,0</td>
<td>65,0</td>
<td>-/-</td>
</tr>
<tr>
<td>VESA, 1024 x 768</td>
<td>60,0</td>
<td>75,0</td>
<td>78,8</td>
<td>+/+</td>
</tr>
<tr>
<td>VESA, 1152 x 864</td>
<td>67,5</td>
<td>75,0</td>
<td>108,0</td>
<td>+/+</td>
</tr>
<tr>
<td>VESA, 1280 x 1024</td>
<td>64,0</td>
<td>60,0</td>
<td>108,0</td>
<td>+/+</td>
</tr>
<tr>
<td>VESA, 1280 x 1024</td>
<td>80,0</td>
<td>75,0</td>
<td>135,0</td>
<td>+/+</td>
</tr>
<tr>
<td>VESA, 1600 x 900</td>
<td>60,0</td>
<td>60,0</td>
<td>108,0</td>
<td>+/+</td>
</tr>
<tr>
<td>VESA, 1920 x 1080</td>
<td>67,5</td>
<td>60,0</td>
<td>148,5</td>
<td>+/+</td>
</tr>
</tbody>
</table>

### Thống Số Điện

<table>
<thead>
<tr>
<th>Dòng Máy</th>
<th>P2217H/P2317H/P2317HWH/P2417H/P2717H</th>
</tr>
</thead>
</table>
| Tính Hiệu Vào Video | • Analog RGB, 0,7 Vôn +/- 5%, cực dương ở trở kháng vào 75 ohm  
                      • HDMI 1.4, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cấp vi sai  
                      • DisplayPort 1.2, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cấp vi sai |
| Điện Áp AC/tần số/ Động Điện Vào | 100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz ± 3 Hz / 1,5 A (thường thường) |
| Điện Khởi Động   | • 120 V: 30 A (Tối đa) ở 0°C (khối động người)  
                      • 220 V: 60 A (Tối đa) ở 0°C (khối động người) |
<table>
<thead>
<tr>
<th>Đặc Điểm Vật Lý</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Dòng máy</th>
<th>P2217H</th>
<th>P2317H/P2317HWH</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Kiểu cáp tín hiệu</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>• Analog: D-Sub, 15 chân</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>• Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chân</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>• Kỹ thuật số: HDMI, 19 chân (không gồm cáp)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>• Cổ Kết Nối Đa Ùng: USB, 9 chân</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Kích thước (có chân đế)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Chiều cao (kéo dài)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều cao (thu gọn)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều rộng</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều sâu</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Kích thước (không có chân đế)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Chiều cao</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều rộng</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều sâu</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Kích thước chân đế</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Chiều cao (kéo dài)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều cao (thu gọn)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều rộng</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều sâu</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Trọng lượng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Trọng lượng gồm bao bì</td>
</tr>
<tr>
<td>Trọng lượng gồm bộ chân đế và cáp</td>
</tr>
<tr>
<td>Trọng lượng không có bộ chân đế (Để tham khảo khi lắp tường hoặc lắp VESA - không có cáp)</td>
</tr>
<tr>
<td>Trọng lượng của bộ chân đế</td>
</tr>
<tr>
<td>Độ bóng khung trước</td>
</tr>
<tr>
<td>Đồng máy</td>
</tr>
<tr>
<td>-------------</td>
</tr>
<tr>
<td>Kiểu cáp tín hiệu</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Kích thước (có chân đế)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều cao (kéo dài)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều cao (thu gọn)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều rộng</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều sâu</td>
</tr>
<tr>
<td>Kích thước (không có chân đế)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều cao</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều rộng</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều sâu</td>
</tr>
<tr>
<td>Kích thước chân đế</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều cao (kéo dài)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều cao (thu gọn)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều rộng</td>
</tr>
<tr>
<td>Chiều sâu</td>
</tr>
<tr>
<td>Trọng lượng</td>
</tr>
<tr>
<td>Trọng lượng gồm bao bì</td>
</tr>
<tr>
<td>Trọng lượng gồm bộ chân đế và cáp</td>
</tr>
<tr>
<td>Trọng lượng không có bộ chân đế (Để tham khảo khi lắp tường hoặc lắp VESA - không có cáp)</td>
</tr>
<tr>
<td>Trọng lượng của bộ chân đế</td>
</tr>
<tr>
<td>Độ bóng khung trước</td>
</tr>
</tbody>
</table>
Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn

Đặc Tính Mới Trường

<table>
<thead>
<tr>
<th>Đồng máy</th>
<th>P2217H</th>
<th>P2317H/ P2317HWH</th>
<th>P2417H</th>
<th>P2717H</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tiêu Chuẩn Tương Thích</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>• Màn hình có chứng nhận ENERGY STAR</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>• Tuân thủ RoHS</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>• Màn hình chứng nhận TCO</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>• Màn hình không có BFR/PVC (trừ cáp bên ngoài)</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>• Màn hình bằng kính không có thích tin và thủy ngân</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tiêu Chuẩn Tương Thích (Áp dụng riêng biệt)</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>• P2217H/P2417H: EPEAT được đăng ký ở nơi có áp dụng. Việc đăng ký EPEAT khác nhau theo quốc gia. Xem <a href="http://www.epeat.net">www.epeat.net</a> để biết tinh hình đăng ký theo quốc gia.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Nhiệt độ</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Hoạt động</td>
<td>0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Không hoạt động</td>
<td>Bảo quản: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)</td>
<td>Vận chuyển: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Độ ẩm</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Hoạt động</td>
<td>10% đến 80% (không ngưng tự)</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Không hoạt động</td>
<td>Bảo quản: 5% đến 90% (không ngưng tự)</td>
<td>Vận chuyển: 5% đến 90% (không ngưng tự)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Độ cao</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Hoạt động</td>
<td>5.000 m (16.404 ft) (tối đa)</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Không hoạt động</td>
<td>12.192 m (40.000 ft) (tối đa)</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tản nhiệt</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Hoạt động</td>
<td>126,24 BTU/giờ (tối đa)</td>
<td>129,66 BTU/giờ (tối đa)</td>
<td>133,07 BTU/giờ (tối đa)</td>
<td>187,66 BTU/giờ (tối đa)</td>
</tr>
<tr>
<td>Không hoạt động</td>
<td>58,01 BTU/giờ (bình thường)</td>
<td>61,42 BTU/giờ (bình thường)</td>
<td>64,83 BTU/giờ (bình thường)</td>
<td>78,48 BTU/giờ (bình thường)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Chế Độ Quản Lý Điện

Nếu bạn có card hoặc phần mềm hiển thị tuấn thứ DPM™ của VESA cài đặt trong máy tính của bạn thì màn hình có thể tự động giảm tiêu thụ điện khi không sử dụng. Tính năng này được gọi là "Chế Độ Tiết Kiệm Điện". Nếu máy tính phát hiện có nhập liệu từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị nhập liệu khác, thì màn hình sẽ tự động khởi phục hoạt động. Bằng sau hệ hiện mức tiêu thụ điện và báo hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này.
### P2217H

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chế Độ VESA</th>
<th>Động Bộ Ngang</th>
<th>Động Bộ Đọc</th>
<th>Video</th>
<th>Đèn Báo nguồn</th>
<th>Tiêu Thự Điện</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Hoạt động bình thường</td>
<td>Hoạt động</td>
<td>Hoạt động</td>
<td>Hoạt động</td>
<td>Trắng</td>
<td>37 W (tối đa)**&lt;br&gt;17 W (thông thường)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chế độ chờ</td>
<td>Không hoạt động</td>
<td>Không hoạt động</td>
<td>Trống</td>
<td>Trắng (nhập nhạy)</td>
<td>Nhỏ hơn 0,3 W</td>
</tr>
<tr>
<td>Tắt nguồn</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>Tắt</td>
<td>Nhỏ hơn 0,3 W</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Energy Star</th>
<th>Tiêu Thự Điện</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>P&lt;sub&gt;on&lt;/sub&gt;</td>
<td>15,5 W</td>
</tr>
<tr>
<td>E&lt;sub&gt;TEC&lt;/sub&gt;</td>
<td>50,6 kWh</td>
</tr>
</tbody>
</table>

### P2317H/P2317HWH

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chế Độ VESA</th>
<th>Động Bộ Ngang</th>
<th>Động Bộ Đọc</th>
<th>Video</th>
<th>Đèn Báo nguồn</th>
<th>Tiêu Thự Điện</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Hoạt động bình thường</td>
<td>Hoạt động</td>
<td>Hoạt động</td>
<td>Hoạt động</td>
<td>Trắng</td>
<td>38 W (tối đa)**&lt;br&gt;18 W (thông thường)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chế độ chờ</td>
<td>Không hoạt động</td>
<td>Không hoạt động</td>
<td>Trống</td>
<td>Trắng (nhập nhạy)</td>
<td>Nhỏ hơn 0,3 W</td>
</tr>
<tr>
<td>Tắt nguồn</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>Tắt</td>
<td>Nhỏ hơn 0,3 W</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Energy Star</th>
<th>Tiêu Thự Điện</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>P&lt;sub&gt;on&lt;/sub&gt;</td>
<td>14,8 W</td>
</tr>
<tr>
<td>E&lt;sub&gt;TEC&lt;/sub&gt;</td>
<td>46,7 kWh</td>
</tr>
</tbody>
</table>

### P2417H

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chế Độ VESA</th>
<th>Động Bộ Ngang</th>
<th>Động Bộ Đọc</th>
<th>Video</th>
<th>Đèn Báo nguồn</th>
<th>Tiêu Thự Điện</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Hoạt động bình thường</td>
<td>Hoạt động</td>
<td>Hoạt động</td>
<td>Hoạt động</td>
<td>Trắng</td>
<td>39 W (tối đa)**&lt;br&gt;19 W (thông thường)</td>
</tr>
<tr>
<td>Chế độ chờ</td>
<td>Không hoạt động</td>
<td>Không hoạt động</td>
<td>Trống</td>
<td>Trắng (nhập nhạy)</td>
<td>Nhỏ hơn 0,3 W</td>
</tr>
<tr>
<td>Tắt nguồn</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>Tắt</td>
<td>Nhỏ hơn 0,3 W</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Energy Star</th>
<th>Tiêu Thự Điện</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>P&lt;sub&gt;on&lt;/sub&gt;</td>
<td>18,5 W</td>
</tr>
<tr>
<td>E&lt;sub&gt;TEC&lt;/sub&gt;</td>
<td>54,1 kWh</td>
</tr>
<tr>
<td>Chế Độ VESA</td>
<td>Động Bộ Ngang</td>
</tr>
<tr>
<td>--------------</td>
<td>--------------</td>
</tr>
<tr>
<td>Hoạt động bình thường</td>
<td>Hoạt động</td>
</tr>
<tr>
<td>Chế độ chờ</td>
<td>Không hoạt động</td>
</tr>
<tr>
<td>Tắt nguồn</td>
<td>-</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Energy Star</th>
<th>Tiêu Thự Điện</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>$P_{on}$</td>
<td>15,1 W</td>
</tr>
<tr>
<td>$E_{TEC}$</td>
<td>47,4 kWh</td>
</tr>
</tbody>
</table>

OSD chỉ hoạt động trong chế độ hoạt động bình thường. Khi bật kỹ nút nào được nhấn trong chế độ tắt hoạt động, thông báo sau sẽ được hiển thị:

CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tần hiệu đầu vào được kết nối.

CHÚ Ý: Màn hình này được chứng nhận ENERGY STAR.

CHÚ Ý:
$P_{on}$: Tiêu thụ điện của chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.
$E_{TEC}$: Tổng tiêu thụ điện bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.
* Chỉ có thể đặt được mức tiêu thụ điện bằng không trong chế độ TẮT bằng cách rút cáp nguồn khỏi màn hình.
** Tiêu thụ điện tối đa với mức chiếu sáng tối đa và USB hoạt động.

### Chi Đính Chân

#### Đầu nối VGA

<table>
<thead>
<tr>
<th>Số Chân</th>
<th>Mặt 15 Chân Của Cáp Tín Huệ Kết Nối</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Video-Đỏ</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Video-Xanh lá</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Video-Xanh dương</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Tự kiểm tra</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>GND-R</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>GND-G</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>GND-B</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Máy tính 5 V/3,3 V</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Dòng bỗ-GND</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>Dữ liệu DDC</td>
</tr>
<tr>
<td>13</td>
<td>Dòng bỗ-ngang</td>
</tr>
<tr>
<td>14</td>
<td>Dòng bỗ-doc</td>
</tr>
<tr>
<td>15</td>
<td>Đồng hỗ DDC</td>
</tr>
</tbody>
</table>
**Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn**

### Đầu nối DisplayPort

![DisplayPort Connector Diagram](image)

<table>
<thead>
<tr>
<th>Số Chân</th>
<th>Mật 20 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>ML0(p)</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>ML0(n)</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>ML1(p)</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>ML1(n)</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>ML2(p)</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>ML2(n)</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>ML3(p)</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>ML3(n)</td>
</tr>
<tr>
<td>13</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>14</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>15</td>
<td>AUX(p)</td>
</tr>
<tr>
<td>16</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>17</td>
<td>AUX(n)</td>
</tr>
<tr>
<td>18</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>19</td>
<td>Re-PWR</td>
</tr>
<tr>
<td>20</td>
<td>+3,3 V DP_PWR</td>
</tr>
</tbody>
</table>
Đầu nối HDMI

<table>
<thead>
<tr>
<th>Số Chân</th>
<th>Mật 19 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>DỮ LIỆU TMDS 2+</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>LỚP CHÂN DỮ LIỆU TMDS 2</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>DỮ LIỆU TMDS 2-</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>DỮ LIỆU TMDS 1+</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>LỚP CHÂN DỮ LIỆU TMDS 1</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>DỮ LIỆU TMDS 1-</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>DỮ LIỆU TMDS 0+</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>LỚP CHÂN DỮ LIỆU TMDS 0</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>DỮ LIỆU TMDS 0-</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>ĐỒNG HỒ TMDS+</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>LỚP CHÂN ĐỒNG HỒ TMDS</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>ĐỒNG HỒ TMDS-</td>
</tr>
<tr>
<td>13</td>
<td>CEC</td>
</tr>
<tr>
<td>14</td>
<td>Dự trữ (N.C. trên thiết bị)</td>
</tr>
<tr>
<td>15</td>
<td>ĐỒNG HỒ DDC (SCL)</td>
</tr>
<tr>
<td>16</td>
<td>DỮ LIỆU DDC (SDA)</td>
</tr>
<tr>
<td>17</td>
<td>DDC/CEC Nói đất</td>
</tr>
<tr>
<td>18</td>
<td>+5 V NGUỒN</td>
</tr>
<tr>
<td>19</td>
<td>PHÁT HIỆN CẢM NÓNG</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Khả Năng Cảm và Chạy

Bạn có thể cài đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với khả năng Cảm và Chạy. Màn hình sẽ tự cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Biến Hiện Thị Mô Rồng (EDID) sử dụng các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiện Thị (DDC) để hệ thống có thể tự động cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hãy hết cài đặt màn hình là tự động; bạn có thể chọn cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về việc thay đổi cài đặt màn hình, xem Sử Dụng Màn Hình.
# Giao Điều Công Kết Nối Đa Dụng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có trên màn hình.

[CHÚ Ý:] Màn hình này tương thích USB 3.0 tốc độ cực nhanh và USB 2.0 tốc độ cao.

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tốc Độ Truyền</th>
<th>Tốc Độ Đự Liệu</th>
<th>Tiêu Thự Điện</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tốc độ cực nhanh</td>
<td>5 Gbps</td>
<td>4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tốc độ cao</td>
<td>480 Mbps</td>
<td>4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tốc độ đầy đủ</td>
<td>12 Mbps</td>
<td>4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tốc Độ Truyền</th>
<th>Tốc Độ Đự Liệu</th>
<th>Tiêu Thự Điện</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tốc độ cao</td>
<td>480 Mbps</td>
<td>2,5 W (Tối đa, mỗi cổng)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tốc độ đầy đủ</td>
<td>12 Mbps</td>
<td>2,5 W (Tối đa, mỗi cổng)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tốc độ thấp</td>
<td>1,5 Mbps</td>
<td>2,5 W (Tối đa, mỗi cổng)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

## Đầu Nối Lên USB 3.0

![Diagram of USB 3.0 connector pins](attachment:image)

<table>
<thead>
<tr>
<th>Số Chân</th>
<th>Mặt 9 Chân Của Đầu Nối</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>VCC</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>D-</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>D+</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>SSTX-</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>SSTX+</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>SSRX-</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>SSRX+</td>
</tr>
</tbody>
</table>
Đầu Nối Xưỡng USB 3.0

[Diagram]

<table>
<thead>
<tr>
<th>Số Chân</th>
<th>Mật 9 Chân Của Đầu Nối</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>VCC</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>D-</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>D+</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>SSRX-</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>SSRX+</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>GND</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>SSTX-</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>SSTX+</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Đầu Nối Xưỡng USB 2.0

[Diagram]

<table>
<thead>
<tr>
<th>Số Chân</th>
<th>Mật 4 Chân Của Đầu Nối</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>VCC</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>DMD</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>DPD</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>GND</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Cổng USB

- 1 x USB 3.0 lên - dây
- 2 x USB 2.0 xưỡng - dây
- 2 x USB 3.0 xưỡng - bên

CHÚ Ý: Chức năng USB 3.0 đòi hỏi máy tính phải hỗ trợ USB 3.0.

CHÚ Ý: Giao diện USB của màn hình này chỉ hoạt động khi màn hình đang Bắt hoặc ở trong chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn Tắt màn hình và sau đó Bắt lại, các thiết bị ngoại vi kèm theo có thể mất một vài giây để khởi phục chức năng bình thường.
Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, đôi khi có một hoặc nhiều điểm ảnh bị cố định ở một trạng thái không thay đổi, khó có thể nhìn thấy và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.

Hướng Dẫn Bảo Trị

Vệ Sinh Màn Hình

⚠️ THÂN TRỌNG: Đọc và làm theo Hướng Dẫn Về An Toàn trước khi vệ sinh màn hình.

⚠️ CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ điện.

Để biết cách làm tốt nhất, hãy làm theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở hộp, vệ sinh hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Sử dụng vài những nước ấm để vệ sinh màn hình. Tránh sử dụng bất cứ chất tẩy rửa nào do một số chất tẩy rửa dễ làm lỗ màng trên màn hình.
- Nếu bạn thấy có lớp bọt trắng khi mở hộp màn hình, hãy lau bằng miệng vài.
- Thao tác cần thận trọng với màn hình do màn hình màu hối tối có thể bị trải xước và dễ lại vết làm trắng có màu sánh hon màu sảng của màn hình.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, sử dụng hình nền bảo vệ màn hình tự động thay đổi và Tắt màn hình khi không sử dụng.
Cài Đặt Màn Hình

Lắp Chân Đế

CHÚ Ý: Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

CHÚ Ý: Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

Để lắp chân đế màn hình:
1. Làm theo hướng dẫn trên nắp thùng carton để tháo chân đế khỏi đế trên giử nó.
2. Lắp các phần bên chân đế vào hoàn toàn khe chân đế.
3. Nâng tay cầm vít lên và xoay vít theo chiều kim đồng hồ.
4. Sau khi siết chặt vít, gập tay cầm vít xuống phần thắt vào.
5 Nhã nạp, như minh họa, để làm hơi khu vực VESA để lắp bộ chân để.

6 Gắn bộ chân để vào màn hình.
   a Lắp hai tab ở phần trên của chân để vào rãnh phía sau màn hình.
   b Ẩn xuống chân để cho đến khi nó khóa vào vị trí.

7 Đặt màn hình thẳng đứng.
   **CHÚ Ý:** Nhã nạp màn hình cần thận để nó không bị trượt hoặc rơi.
Kết Nối Màn Hình Của Bạn

CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo Hướng Dẫn Về An Toàn.

CHÚ Ý: Luôn cắm qua khe quàn lý cáp trước khi kết nối chúng.

CHÚ Ý: Không kết nối tất cả các cáp vào máy tính cùng một lúc.

Để kết nối với màn hình của bạn với máy tính:
1. Tắt máy tính của bạn và ngắt kết nối cáp nguồn.
2. Kết nối cáp VGA, DP hoặc HDMI từ màn hình của bạn vào máy tính.

Kết nối cáp VGA

Kết nối cáp DisplayPort (DP sang DP)
Kết nối cáp HDMI (tùy chọn)

CHÚ Ý: Các đô hòa được sử dụng chỉ cho mục đích minh họa. Giao diện của các máy tính có thể thay đổi.

Kết nối cáp USB 3.0
Sau khi bạn đã kết nối xong cáp VGA/DP/HDMI, hãy làm theo các bước sau để kết nối cáp USB 3.0 với máy tính và hoàn tất cài đặt màn hình của bạn:

1. Kết nối cổng lên USB 3.0 (cáp được cung cấp) với cổng USB 3.0 thích hợp trên máy tính của bạn. (Xem Nhìn Từ Trước để biết chi tiết.)
2. Kết nối các thiết bị ngoại vi USB 3.0 với các cổng USB 3.0 xuống trên màn hình.
3. Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm ở gần.
   Nếu màn hình của bạn hiển thị một hình ảnh, thì cài đặt đã hoàn tất. Nếu nó không hiển thị hình ảnh, hãy xem Văn Đề Cự Thể Với Cổng Kết Nối Da Dụng (USB).
5. Sử dụng khe cáp trên chân để màn hình để quản lý cáp.
Quản Lý Cáp Của Bạn

Sau khi lắp tất cả các cáp cần thiết vào màn hình và máy tính của bạn, (Xem Kết Nối Màn Hình Của Bạn về lắp cáp,) sắp xếp tất cả các loại cáp như minh hoạ ở trên.

Tháo Chân Đế Màn Hình

CHÚ Ý: Đế ngăn ngừa xước màn hình LCD khi tháo chân đế, đảm bảo phải đặt màn hình trên bề mặt sạch, mềm.

CHÚ Ý: Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

Để tháo chân đế:
1 Đặt màn hình lên miệng vai hoặc đệm mềm.
2 Nhấn và giữ nút nhà chân đế.
3 Nhấc chân đế ra khỏi màn hình.
Giá Đỡ Treo Tường (Tùy Chọn)

(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo hướng dẫn đi kèm với bộ treo tường tương thích VESA.
1 Đặt khung màn hình lên miền vàng hoặc đệm mèm trên bề mặt phẳng và chắc chắn.
2 Tháo chân đế.
3 Sử dụng một thước no vít Phillips đầu tròn để tháo bốn vít bảo vệ nắp nhựa.
4 Lắp giá treo tường của bộ giá đỡ treo tường vào màn hình.
5 Lắp màn hình lên tường bằng cách làm theo các hướng dẫn đi kèm với bộ giá đỡ treo tường.

CHÚ Ý: Chỉ sử dụng với giá treo tường có trong danh sách UL, có khả năng chịu trọng lượng/tài tối thiểu 2,81 kg (P2217H)/3,06 kg (P2317H/P2317HWH)/3,33 kg (P2417H)/4,58 kg (P2717H).
Sử Dụng Màn Hình

Bắt Nguồn Màn Hình

Nhấn nút 1 để bắt màn hình.

Sử Dụng Điều Kiện Trên Bảng Điều Kiện Trước

Sử dụng các nút điều khiển trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các đặc điểm của ảnh đang được hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh các điều khiển, OSD sẽ hiển thị các giá trị số về những đặc điểm khi chúng thay đổi.
Bảng dưới đây mô tả các nút ở bảng điều khiển trước:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nút Bảng Điều Kiện Phía Trước</th>
<th>Mô tả</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Phím tắt/ Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Phím tắt/Input Source (Người Đầu Vào)</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Menu</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Thoát</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Nguồn (có đèn báo nguồn)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

**Nút Bảng Điều Kiện Phía Trước**

Sử dụng các nút trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các cài đặt hình ảnh.

```
<table>
<thead>
<tr>
<th>1</th>
<th>2</th>
<th>3</th>
<th>4</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>▲</td>
<td>▼</td>
<td>✅</td>
<td>◀</td>
</tr>
</tbody>
</table>
```

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nút Bảng Điều Kiện Phía Trước</th>
<th>Mô tả</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Lên</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Xuống</td>
</tr>
</tbody>
</table>
Sử dụng nút OK để xác nhận lựa chọn trong menu OSD.

Sử dụng nút Quay lại để trở lại menu trước.

Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)

Truy Cập Hệ Thông Menu

CHÚ Ý: Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiến tới menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu những thay đổi đó. Những thay đổi cũng được lưu nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó chờ cho menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút để khởi chạy menu OSD và hiển thị menu chính.

Menu Chính cho vào analog (VGA)
Menu Chính cho vào (HDMI) số

Menu Chính cho vào (DP) số

CHÚ Ý: Auto Adjust (Tự Điều Chỉnh) chỉ có khi bạn đang sử dụng đầu nối analog (VGA).

2 Nhấn nút ^ và v để di chuyển giữa các tùy chọn cần đặt. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn được đánh dấu nối bật. Xem bảng dưới đây về danh sách đầy đủ của tất cả các tùy chọn có sẵn cho màn hình.

3 Nhấn nút -> một lần để kích hoạt tùy chọn được đánh dấu nối bật.

4 Nhấn nút ^ và v để chọn thông số mong muốn.
5 Nhấn ➡ để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút ↑ và ↓, theo các chỉ báo trên menu, để thực hiện thay đổi.

6 Chọn nút ➔ để quay trở lại menu chính.

<table>
<thead>
<tr>
<th>Biểu tượng</th>
<th>Menu và Menu phụ</th>
<th>Mô tả</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td><img src="image" alt="Brightness/Contrast" /> (Độ sáng/Độ tương phản)</td>
<td>Sử dụng menu này để kích hoạt điều chỉnh Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản).</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Dell P2317H</th>
<th>Energy Use</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td><img src="image" alt="Brightness/Contrast" /></td>
<td>*</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Auto Adjust</th>
<th>Input Source</th>
<th>Color</th>
<th>Display</th>
<th>Energy</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td><img src="image" alt="Brightness/Contrast" /></td>
<td>75%</td>
<td>75%</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Menu</th>
<th>Personalize</th>
<th>Others</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td><img src="image" alt="Brightness/Contrast" /></td>
<td><img src="image" alt="Brightness/Contrast" /></td>
<td><img src="image" alt="Brightness/Contrast" /></td>
</tr>
</tbody>
</table>

∞ Resolution: 1920x1080, 60Hz

**Brightness (Độ sáng)**

- Điều chỉnh độ sáng của đèn nền.
- Nhấn nút ↑ để tăng độ sáng và nhấn nút ↓ để giảm độ sáng (tối thiểu 0 / tối đa 100).

**CHÚ Ý:** Điều chỉnh bằng tay Brightness (Độ sáng) bị tắt khi Dynamic Contrast (Độ tương phản động) được chuyển sang Bắt.

**Contrast (Độ tương phản)**

- Trước tiên, điều chỉnh Brightness (Độ sáng), sau đó điều chỉnh Contrast (Độ tương phản) chỉ khi cần điều chỉnh thêm.
- Nhấn nút ↑ để tăng độ tương phản và nhấn nút ↓ để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 / tối đa 100).
- Chức năng Contrast (Độ tương phản) điều chỉnh mức độ khác nhau giữa độ tối và độ sáng trên màn hình.
Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh)

Ngay cả khi máy tính của bạn nhận ra màn hình của bạn khi khởi động, chức năng **Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh)** tự ưu hòa các cài đặt hiện thời để sử dụng với thiết lập riêng của bạn.

**Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh)** cho phép màn hình tự điều chỉnh theo tín hiệu video truyền tới. Sau khi sử dụng **Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh)**, bạn có thể tinh chỉnh thêm cho màn hình bằng cách sử dụng các điều khiển **Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh)** (Thô) và **Phase (Pha)** (Nét) dưới phần **Cài Đặt Display (Hiển Thị)**.

**CHÚ Ý:** Trong hầu hết các trường hợp, **Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh)** tạo ra ảnh đẹp nhất cho cấu hình của bạn.

**CHÚ Ý:** Biến tấu **Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh)** chỉ có khi bạn đang sử dụng đầu nối analog (VGA).
**Input Source (Nguồn Đầu Vào)** Sử dụng menu Input Source (Nguồn Đầu Vào) để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.

- **Input Source**: Sự ấn chọn cho các nguồn đầu vào khác nhau như VGA, DP, HDMI.

- **Auto Select**: Các chọn chung đầu vào được tự động chọn.

- **Reset Input Source**: Đặt lại tất cả các nguồn đầu vào về mặc định.

- **Brightness/Contrast**: Điều chỉnh độ sáng và độ so sánh.

- **Auto Adjust**: Điều chỉnh tự động các thiết lập.

- **Color**: Điều chỉnh màu sắc.

- **Display**: Chọn các mode gốc của màn hình.

- **Energy**: Giảm tiêu thụ năng lượng.

- **Menu**: Hiển thị menu.

- **Personalize**: Thay đổi các thiết lập tùy chỉnh.

- **Others**: Các tùy chọn khác.

- **Resolution**: Hiển thị độ phân giải của màn hình.

**VGA**: Chọn đầu vào VGA khi bạn sử dụng đầu nối analog (VGA). Sự ấn chọn cho chung đầu vào VGA.

**DP**: Chọn đầu vào DP khi bạn sử dụng đầu nối DisplayPort (DP). Nhận sự ấn chọn cho chung đầu vào DisplayPort.

**HDMI**: Chọn đầu vào HDMI khi bạn sử dụng đầu nối HDMI. Sự ấn chọn cho chung đầu vào HDMI.

**Auto Select**: Bảo đảm rằng các đầu vào khác nhau có thể được chuyển động.

**Reset Input Source**: Đặt lại tất cả các nguồn đầu vào về mặc định.

**Color (Màu)** Sử dụng Color (Màu) để điều chỉnh độ cài đặt màu.
Khi bạn chọn **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, bạn có thể chọn **Standard (Tiêu Chuẩn)**, **ComfortView**, **Multimedia (Da Phương Tiến)**, **Movie (Phim)**, **Game (Trò chơi)**, **Warm (Ám)**, **Cool (Mát)**, hoặc **Custom Color (Màu Tự Định)** từ danh sách.

- **Standard (Tiêu Chuẩn)**: Tải cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài đặt trước mặc định.
- **ComfortView**: Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để xem thoải mái hơn cho đôi mắt của bạn.
- **Multimedia (Da Phương Tiến)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Movie (Phim)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho phim.
- **Game (Trò chơi)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi trò chơi.
- **Warm (Ám)**: Tăng nhiệt độ màu. Màn hình có vẻ ám hơn với sắc màu đỏ/vàng.
- **Cool (Mát)**: Giảm nhiệt độ màu. Màn hình có vẻ mát hơn với sắc màu xanh.
- **Custom Color (Màu Tự Định)**: Cho phép bạn tự điều chỉnh các cài đặt màu.

Sử dụng nút [↑] và [↓] để điều chỉnh ba giá trị (R, G, B) và tạo ra tùy chỉnh màu cài đặt trước của riêng bạn.
**Input Color Format (Định dạng Màu Đầu Vào)**

Cho phép bạn thiết lập chế độ đầu vào video sang:

- **RGB**: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc đầu DVD) bằng cáp DP hoặc HDMI.

- **YPbPr**: Chọn tùy chọn này nếu trình phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

### Dell P2X17H

<table>
<thead>
<tr>
<th><strong>Brightness/Contrast</strong></th>
<th><strong>Energy Use</strong></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td><strong>Auto Adjust</strong></td>
<td><strong>Input Color Format</strong></td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Input Source</strong></td>
<td>RGB</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Display</strong></td>
<td><strong>Reset Color</strong></td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Energy</strong></td>
<td>YPbPr</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Menu</strong></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Personalize</strong></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Others</strong></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**Resolution:** 1920x1080, 60Hz

---

**Hue (Màu sắc)**

Tính năng này có thể thay đổi màu của hình ảnh video sang màu xanh lá cây hoặc màu tím. Được sử dụng để điều chỉnh tổng màu nhẹ nhàng theo mong muốn. Sử dụng ▲ hoặc ▼ để điều chỉnh màu sắc từ '0' sang '100'.

- Sử dụng ▲ để tăng màu xanh lá của hình ảnh video.
- Sử dụng ▼ để tăng màu tím của hình ảnh video.

**CHÚ Ý:** Chỉnh Hue (Màu sắc) chỉ có khi bạn chọn chế độ đặt trước Movie (Phim) hoặc Game (Trò chơi).

**Saturation (Độ bão hòa)**

Tính năng này có thể điều chỉnh độ bão hòa màu của hình ảnh video.

- Sử dụng ▲ hoặc ▼ để điều chỉnh độ bão hòa từ '0' sang '100'.
- Sử dụng ▲ để tăng màu sắc của hình ảnh video.
- Sử dụng ▼ để tăng màu đen sặc của hình ảnh video.

**CHÚ Ý:** Saturation (Độ bão hòa) chỉ có khi bạn chọn chế độ đặt trước Movie (Phim) hoặc Game (Trò chơi).

**Reset Color (Đặt Lại Màu)**

Đặt lại cài đặt màu của màn hình của bạn về cài đặt gốc.
Sử dụng Display (Hiển Thị) để điều chỉnh ảnh.

### Aspect Ratio (Tỷ lệ Khung Hình)
Điều chỉnh tỷ lệ hình ảnh sang **Wide 16:9 (Rộng 16:9), 4:3**, hoặc **5:4**.

### Horizontal Position (Vị Trí Ngang)
Sử dụng [↑ hoặc ↓] để điều chỉnh ảnh trái hoặc phải. Tối thiểu là '0' (-).
Tối đa là '100' (+).

### Vertical Position (Vị Trí Đọc)
Sử dụng [↑ hoặc ↓] để điều chỉnh ảnh lên hoặc xuống. Tối thiểu là '0' (-).
Tối đa là '100' (+).

**CHÚ Ý:** Điều chỉnh **Horizontal Position (Vị Trí Ngang)** và **Vertical Position (Vị Trí Đọc)** chỉ có cho đầu vào "VGA".

### Sharpness (Độ Nét)
Tính năng này có thể làm cho hình ảnh trông sắc nét hơn hoặc mềm hơn.

Sử dụng [↑ hoặc ↓] để điều chỉnh độ nét từ '0' sang '100'.

### Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ánh)
Điều chỉnh **Phase (Pha)** và **Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ánh)** cho phép bạn điều chỉnh màn hình theo ý thích.

Sử dụng [↑ hoặc ↓] để điều chỉnh cho chất lượng hình ảnh tốt nhất.

**Phase (Pha)**
Nếu không thuộc kết quả khả quan bằng cách sử dụng điều chỉnh **Phase (Pha)**, hãy sử dụng điều chỉnh **Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ánh)** (thô) và sau đó sử dụng lại **Phase (Pha)** (nét).

**CHÚ Ý:** Các điều chỉnh **Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ánh)** và **Phase (Pha)** chỉ có với đầu vào "VGA".
Dynamic Contrast (Độ Trường Phân Đồng)

Cho phép bạn tăng mức tương phản để ảnh có chất lượng chi tiết hơn và sắc nét hơn.
Sử dụng → để vào menu phụ. Sau đó sử dụng ✔ để bật hoặc tắt chức năng Dynamic Contrast (Độ Trường Phân Đồng).
CHÚ Ý: Dynamic Contrast (Độ Trường Phân Đồng) cung cấp tương phản cao hơn nếu bạn chọn chế độ cài đặt sẵn Game (Trò chơi) hoặc Movie (Phim).

Response Time (Thời Gian Phản Hồi)

Cho phép bạn đặt Response Time (Thời Gian Phản Hồi) sang Normal (Bình thường) hoặc Fast (Nhanh).

Reset Display (Cài Đặt Lại Hiển Thị)

Chọn tùy chọn này để khởi phục lại các cài đặt hiện thị mặc định.

Energy (Năng Lượng)

<table>
<thead>
<tr>
<th>Dell P2X17H</th>
<th>Energy Use</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Brightness/Contrast</td>
<td>Power Button LED On During Active</td>
</tr>
<tr>
<td>Auto Adjust</td>
<td>USB Off During Standby</td>
</tr>
<tr>
<td>Input Source</td>
<td>Reset Energy</td>
</tr>
<tr>
<td>Color</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Display</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Energy</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Menu</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Personalize</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Others</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Resolution: 1920x1080, 60Hz

Power Button LED (Đèn LED Nút Nguồn)

Cho phép bạn đặt Bắt hoặc Tắt đèn LED nguồn để tiết kiệm năng lượng.

USB

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng USB trong chế độ chờ màn hình.

CHÚ Ý: BẤT/TẤT USB trong chế độ chờ chỉ có sẵn khi cáp lên USB được rút. Tùy chọn này sẽ có màu xám khi cáp lên USB được cắm vào.

Reset Energy (Đặt Lại Năng Lượng)

Chọn tùy chọn này để khởi phục lại cài đặt Energy (Năng Lượng) mặc định.
Menu

Chọn tùy chọn này để điều chỉnh các cài đặt của OSD, chẳng hạn như, các ngôn ngữ của OSD, số thời gian menu vẫn còn trên màn hình, và vân vân.

<table>
<thead>
<tr>
<th>Dell P2X17H</th>
<th>Energy Use</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Brightness/Contrast</td>
<td>Language</td>
</tr>
<tr>
<td>✂️ Auto Adjust</td>
<td>Rotation</td>
</tr>
<tr>
<td>📋 Input Source</td>
<td>Transparency</td>
</tr>
<tr>
<td>📷 Display</td>
<td>Timer</td>
</tr>
<tr>
<td>🛠️ Energy</td>
<td>Lock</td>
</tr>
<tr>
<td>✨ Menu</td>
<td>Reset Menu</td>
</tr>
<tr>
<td>★ Personalize</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>☰ Others</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Resolution: 1920x1080, 60Hz

Language (Ngôn ngữ)

Chọn tùy chọn Language (Ngôn ngữ) để đặt màn hình hiển thị OSD với một trong tám ngôn ngữ (Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha gốc Braxin, Nga, Tiếng Trung Quốc gián thể, hay Nhật Bản).

Rotation (Xoay)

Xoay OSD 90 độ ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể điều chỉnh menu theo Xoay Màn Hình của bạn.

Transparency (Độ trong suốt)

Chọn tùy chọn này để thay đổi độ trong suốt của menu bằng cách nhân các nút ▲ và ▼ (từ thấp tới cao).

Timer (Hẹn giờ)

Cho phép bạn thiết lập thời gian cho OSD vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn một nút trên màn hình.

Sử dụng ▲ hoặc ▼ để điều chỉnh thanh trước với mức tăng là 1 giây, từ 5 đến 60 giây.

Lock (Khóa)

Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Khi Lock (Khóa) được chọn, người dùng không được phép điều chỉnh. Tất cả các nút đều bị khóa.

CHÚ Ý:

Chức năng Unlock (Mở khóa) – Chỉ mở khóa cùng (nhanh và giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 6 giây).

Chức năng Lock (Khóa) – Đução khóa mềm (thông qua menu OSD) hoặc khóa cùng (nhanh và giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 6 giây).

Reset Menu (Đặt Lại Menu)

Đặt lại tất cả các cài đặt OSD về giá trị cài đặt trước của nhà máy.
Người dùng có thể chọn một tính năng từ Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước), Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản), Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh), Input Source (Nguyên Đầu Vào), Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình) hoặc Rotation (Xoay) và đặt nó làm phím tắt.

**Others (Khác)** Chọn tùy chọn này để điều chỉnh cài đặt OSD, như DDC/CI, LCD Conditioning (Điều Tiết LCD), và v.v...

---

**Personalize (Cá nhân hóa)**
**DDC/CI**

DDC/CI (Kênh Đủ Liệu Hiện Thị/Giao Dien Lệnh) cho phép bạn giám sát các thông số màn hình (độ sáng, cân bằng màu, và vv) có thể được điều chỉnh qua phần mềm trên máy tính của bạn.

Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn **Disable (Đóng)**. Bất tình năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và có hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.

![DDC/CI Table]

**LCD Conditioning** (Điều Tiết LCD)

Giúp giảm bóng hiện tượng lưu ảnh. Tùy thuộc vào mức độ của hiện tượng lưu ảnh, chương trình có thể mất một lúc để chạy. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn **Enable (Mở)**.

![LCD Conditioning Table]

**Reset Others (Đặt lại khác)**

Đặt lại tất cả các cài đặt mục trong menu **Others (Khác)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.

**Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)**

Đặt lại các cài đặt về giá trị cài đặt trước của nhà máy.

**CHÚ YÊU:** Màn hình này có tích hợp tính năng tự động hiệu chỉnh độ sáng để bù đắp cho sự lão hóa đến LED.
Thông Báo Cạnh Báo OSD

Khi tính năng Dynamic Contrast (Độ Tương Phân Đóng) được bật (trong các chế độ cài đặt trước này: Game (Trò chơi) hoặc Movie (Phim), điều chỉnh độ sáng bằng tay bị vô hiệu.

![Dell P2X17H]

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể nào đó, bạn sẽ thấy có thông báo sau:

![Dell P2X17H]

Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với các tần hiệu mà nó nhận được từ máy tính. Xem Thông Số Màn Hình để biết phạm vi tần số ngang và đọc mà màn hình này có thể xử lý được. Chế độ khuyến dùng là 1920 x 1080.

Bản sẽ thấy thông báo sau trước khi chức năng DDC/CI bị tắt:

![Dell P2X17H]

Khi màn hình vào chế độ tiết kiệm điện, thông báo sau sẽ xuất hiện:

![Dell P2X17H]

Bắt máy tính và đánh thức màn hình để truy cập vào OSD.
Nếu bạn nhận bất kỳ nút nào ngoài nút nguồn, thông báo sau sẽ xuất hiện tùy thuộc vào đầu vào được chọn:

**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hỏi khác tùy theo tin hiệu đầu vào được kết nối.

Nếu đầu vào VGA, HDMI, hoặc DP được chọn và cáp tương ứng không được kết nối, một hộp thông báo như hình dưới đây sẽ xuất hiện.

Xem **Xử lý sự cố** để biết thêm thông tin.
Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa

Để đặt độ phân giải tốt đa cho màn hình:

Trong Windows® 7, Windows® 8, và Windows® 8.1:

1. Chỉ với Windows® 8 và Windows® 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền có diện.
3. Nhấp vào danh sách Thất Xuống của Độ Phân Giải Màn Hình và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp vào OK.

Trong Windows® 10:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp Thiết đặt màn hình.
2. Nhấp vào Thiết đặt hiện thị nâng cao.
3. Nhấp vào danh sách của Độ phân giải và chọn 1920 x 1080.

Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn 1920 x 1080, bạn có thể cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Tùy thuộc vào máy tính của bạn, hãy hoàn thành một trong các bước sau đây:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Đi đến http://www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.

Nếu máy tính của bạn không phải là máy Dell (đi đồng hoặc desktop):

- Đi đến trang web hỗ trợ cho máy tính của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.
- Đi đến trang web các đồ họa của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.
Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thắng

CHÚ Ý: Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

Nghiêng, Xoay
Với chân đế được lắp vào màn hình, bạn có thể nghiêng và xoay màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.

CHÚ Ý: Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

Kéo Thắng
CHÚ Ý: Chân đế kéo thằng đến 130 mm. Hình dưới đây minh họa cách kéo thằng chân đế.
Xoay màn hình
Trước khi xoay màn hình, phải kéo thảng màn hình hoàn toàn (Kéo Thẳng) và nghiêng hoàn toàn để tránh va vào cạnh dưới của màn hình.

CHÚ Ý: Để sử dụng chức năng Xoay Hiển Thị (giao diện Phong cảnh ngược với Chân dung) với máy tính Dell, bạn cần có trình điều khiển đồ họa cập nhật không kèm theo màn hình này. Để tải về trình điều khiển đồ họa, đi đến www.dell.com/support và xem phần Tài xuống của Trình điều khiển Video để có các bản cập nhật trình điều khiển mới nhất.

CHÚ Ý: Khi ở trong Chế Độ Giao Diện Chân Dung, bạn có thể gập hiện tượng suy giảm hiệu suất trong các ứng dụng đồ họa chuyên sâu (Chơi game 3D và vv).
**Điều Chỉnh Cài Đặt Hiện Thị Xoay Cho Hệ Thống Của Bạn**

Sau khi bạn đã xoay màn hình, cần phải hoàn thành các bước dưới đây để điều chỉnh Cài Đặt Hiện Thị Xoay cho hệ thống của bạn.

- **CHÚ Ý:** Nếu bạn đang sử dụng màn hình với máy tính không phải là máy Dell, thì bạn cần phải đi đến trang web trình điều khiển đó hoặc hoặc trang web của nhà sản xuất máy tính của bạn để biết thông tin về việc xoay 'nội dung' trên màn hình của bạn.

Để điều chỉnh Cài Đặt Hiện Thị Xoay:

1. Nhập chuột phải vào màn hình nền, nhập **Thuộc tính**.
2. Chọn tab **Thiết đặt** và nhập vào **Chuyển sâu**.
3. Nếu bạn có-card đồ họa ATI, chọn tab **Xoay** và đặt kiểu xoay ưa thích.

- **CHÚ Ý:** Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn xoay hoặc nó không hoạt động tốt, đi đến **www.dell.com/support** và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.
Xử lý sự cố

⚠️ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo Hướng Dẫn Về An Toàn.

Tự kiểm tra

Màn hình của bạn có tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của bạn có hoạt động tốt hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, chạy tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Ngắt kết nối cáp video khỏi phía sau máy tính.

Hợp thoại nội sẽ xuất hiện trên màn hình (trên nền đen), nếu màn hình không nhận biết được tín hiệu video và đang hoạt động tốt. Trong khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy thuộc vào đầu vào được chọn, một trong các hợp thoại được hiển thị dưới đây sẽ tiếp tục cuộn qua màn hình.

```
Dell P2X17H

No VGA Cable
The display will go into Power Save Mode in 4 minutes.

www.dell.com/support/monitors
```
hoặc

```
Dell P2X17H

No DP Cable
The display will go into Power Save Mode in 4 minutes.

www.dell.com/support/monitors
```
hoặc
4 Họp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường, nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.

5 Tắt màn hình của bạn và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình. Nếu màn hình của bạn vẫn trống sau khi đã sử dụng các bước trước đó, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính, do màn hình của bạn hoạt động tốt.

**Chẩn đoán tích hợp**

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp xác định sự bất thường của màn hình ban đầu gặp phải là do vấn đề của màn hình, hoặc do máy tính và các video.

CHÚ Ý: Bạn có thể chạy chẩn đoán tích hợp chỉ khi cáp video được rút bỏ và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.

![Dell P2X17H](image)

Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1 Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi trên bề mặt màn hình).
2 Ngắt kết nối (các) cáp video khỏi phía sau máy tính hoặc màn hình. Khi đó màn hình sẽ vào chế độ tự kiểm tra.
3 Nhấn và giữ Nút 1 trên bảng điều khiển phía trước trong 5 giây. Màn hình xám sẽ xuất hiện.
4 Cẩn thận kiểm tra bất thường của màn hình.
5 Nhấn lại vào Nút 1 trên bảng điều khiển phía trước. Màn hình đổi sang màu đỏ.
6 Kiểm tra bất thường của màn hình hiển thị.
7 Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình hiển thị trong màn hình màu xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng và màn hình vàng ban.

54 | Xử lý sự cố
Việc kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản xuất hiện. Để thoát, nhấn lại **Nút 1**
Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào ở màn hình khi sử dụng công cụ chẩn đoán tình hình, thì màn hình vẫn hoạt động tốt. Kiểm tra các màn hình và máy tính.

### Vấn Đề Thường Gặp

Bảng sau có các thông tin chung về các vấn đề bạn thường gặp phải với màn hình và các giải pháp có thể áp dụng:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Các Triệu Chứng Thường Gặp</th>
<th>Vấn Đề Bàn Gặp Phái</th>
<th>Giải Pháp Có Thể Áp Dụng</th>
</tr>
</thead>
</table>
| Không có video / đèn LED nguồn tắt | Không có ảnh | • Đảm bảo cập video nói màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.  
• Đảm bảo ở cảm diện hoạt động tốt bằng cách sử dụng thiết bị điện khác.  
• Đảm báo nút nguồn được nhân kết hợp.  
• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu `Input Source (Ngọn Đầu Vào)`.
|
| Không có video / đèn LED nguồn bật | Không có ảnh hoặc không có độ sáng | • Tăng điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.  
• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình.  
• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.  
• Chạy chân đó hoàn thăm hợp.  
• Đảm báo phải chọn đúng nguồn vào qua menu `Input Source (Ngọn Đầu Vào)`.
|
| Lấy Nét Kém | Hình ảnh bị mờ, loa hoặc bóng mờ | • Thực hiện `Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh)` qua OSD.  
• Chỉnh các điều khiển `Phase (Pha)` và `Pixel Clock (Đồng Hồ Diểm Ánh)` qua OSD.  
• Bỏ các cáp video nối dài.  
• Đặt lại màn hình để cải đặt gốc.  
• Thay đổi độ phân giải video để đúng tỷ lệ khung hình.
|
| Video bị rung / động | Ảnh lường sóng hoặc chuyển động nhẹ | • Thực hiện `Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh)` qua OSD.  
• Chỉnh các điều khiển `Phase (Pha)` và `Pixel Clock (Đồng Hồ Diểm Ánh)` qua OSD.  
• Đặt lại màn hình để cải đặt gốc.  
• Kiểm tra các yếu tố mới trường.  
• Đặt lại vị trí màn hình và thử ở phòng khác.
|
| Thiếu Điểm Ánh | Màn hình LCD có các đốm | • Tắt-bật lại nguồn.  
• Điểm ảnh mà bị Tắt vẫn hiện là khiêm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.  
Điểm ảnh bị bấm
Màn hình LCD có các điểm sáng
- Tắt-bắt lại nguồn.
- Điểm ảnh mất bị tắt hình viền là khỉm, khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.

Vấn Đề Về Độ Sáng
Anh mờ hoặc quá sáng
- Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.
- Thực hiện Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) qua OSD.
- Điều chỉnh điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.

Mẻ Hình
Màn hình không được cân giữa chính xác
- Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.
- Thực hiện Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) qua OSD.
- Điều chỉnh điều khiển ngang và dọc qua OSD.

CHÚ Ý: Khi sử dụng đầu vào HDMI/DisplayPort, không sử dụng được điều chỉnh vi trí.

Đường Ké Ngang/Dọc
Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ
- Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.
- Thực hiện Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) qua OSD.
- Chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) qua OSD.
- Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường kẻ này có trong chế độ tự kiểm tra không.
- Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hông không.
- Chạy chân đoạn tích hợp.

CHÚ Ý: Khi sử dụng đầu vào HDMI/DisplayPort, không sử dụng được điều chỉnh Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) và Phase (Pha).

Vấn Đề Về Động Bộ
Màn hình bị xỏ lệch hoặc có vết như bị rách
- Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.
- Thực hiện Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) qua OSD.
- Chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) qua OSD.
- Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình xỏ lệch có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.
- Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hông không.
- Khởi động lại máy tính trong chế độ an toàn.

Các Vấn Đề Liên Quan Đến An Toàn
Đầu hiệu có thể nhanh thấy hypocrisy hoặc lừa
- Không thực hiện bất kỳ bước xử lý sự cố nào.
- Liên hệ với Dell ngay.

Các Vấn Đề Chấp Chọn
Chấp chọn khi bất và tắt màn hình
- Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chất và dùng cách.
- Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.
- Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem các vấn đề chấp chọn có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.
| Thiếu Màu | Ánh thị thiếu màu | • Tiến hành kiểm tra tinh năng tự kiểm tra màn hình.  
• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.  
• Kiểm tra chuẩn đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. |
|----------|----------------|---|
| Sai Màu  | Màu ánh không тот | • Thay đổi cáy đặt của Preset Modes (Chế độ cài đặt sẵn) trong OSD menu Màu tùy thuộc vào ứng dụng.  
• Điều chỉnh giá trị R/G/B trong Màu Tự Chỉnh trong OSD menu Color (Màu).  
• Chạy chẩn đoán tích hợp. |
| Lưu  ảnh từ ảnh tỉnh còn lại trên màn hình trong một thời gian dài | Bóng mờ từ ảnh tỉnh hiện thị xuất hiện trên màn hình | • Luôn sử dụng tính năng Quản Lý Điện để tắt màn hình khi không sử dụng (để tiết kiệm thồm tin, xem Chế Đồ Quản Lý Điện).  
• Ngoài ra, sử dụng bỏ bảo vệ màn hình tự động thay đổi. |

### Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm

<table>
<thead>
<tr>
<th>Triệu Chứng Cụ Thể</th>
<th>Vấn Đề Ban Gặp Phái</th>
<th>Giải Phá Có Thể  Áp Dụng</th>
</tr>
</thead>
</table>
| Hình ảnh mờ, hình quấy rợ | Hình ảnh được cải giỉa vào màn hình, nhưng không phù hợp khu vực xem | • Kiểm tra cà đặt Aspect Ratio (Tỳ lệ Khung Hình) trong OSD menu Display (Hiện Thị).  
• Đặt lại màn hình về cà đặt gốc. |
| Không thể điều chỉnh màn hình với các nút trên bảng điều khiển phía trước | OSD không xuất hiện trên màn hình | • Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại, rồi lại lại màn hình.  
• Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa không. Nếu có, nhấn và giữ nút phía trên nút Nguồn trong 6 giây để mở khóa (để biệt thêm thồm tin, xem Lock (Khóa)). |
| Không có Tín Hiệu Vào khi nhân các điều khiển người dùng | Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng | • Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm năng lượng bằng cách điều chỉnh chuột hoặc nhấn phím bất kỳ trên bàn phím.  
• Kiểm tra xem cấp tín hiệu có được cảm ứng không. Cắm lại cấp tín hiệu nếu cần.  
• Khởi động lại máy tính hoặc đầu video. |
| Hình ảnh không lập đầy toàn bộ màn hình | Hình ảnh không lập đầy chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình | • Do các định dạng video khác nhau (tỳ lệ khung hình) của đĩa DVD, màn hình có thể hiện thị toàn màn hình.  
• Chạy chẩn đoán tích hợp. |

**CHÚ Ý:** Khi chọn chế độ HDMI/DP, sẽ không có chức năng Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh).
<table>
<thead>
<tr>
<th>Triệu Chứng Cụ Thể</th>
<th>Vấn Đề Cần Gặp Phải</th>
<th>Giải Phá Phép Cụ Thể Áp Dụng</th>
</tr>
</thead>
</table>
| Công USB không hoạt động | Thiết bị ngoại vi USB không hoạt động | • Kiểm tra để màn hình của bạn đã được bắt.
• Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.
• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối xuống).
• Tắt rồi bắt lại màn hình.
• Khởi động lại máy tính.
• Một số thiết bị USB như ổ HDD đi động gần ngoài đôi hội có dòng điện cao hơn; kết nối thiết bị trực tiếp vào hệ thống máy tính. |
| Công USB 3.0 tốc độ cực nhanh bị chậm | Thiết bị ngoại vi USB 3.0 tốc độ cực nhanh chạy chậm hoặc không chạy chút nào | • Kiểm tra xem máy tính của bạn có chạy được USB 3.0 không.
• Một số máy tính có các công USB 3.0, USB 2.0, và USB 1.1. Dù không sử dụng được công USB.
• Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.
• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối xuống).
• Khởi động lại máy tính. |
| Thiết bị ngoại vi USB không đây đang làm việc khi có thiết bị USB 3.0 được cắm vào | Thiết bị ngoại vi USB không đây đáp ứng chậm hoặc chỉ hoạt động nếu giảm khoảng cách giữa nó và bộ thu của nó | • Tăng khoảng cách giữa các thiết bị ngoại vi USB 3.0 và bộ nhận USB không đây.
• Đặt bộ thu USB không đây của bạn càng gần các thiết bị ngoại vi USB không đây càng tốt.
• Sử dụng cáp USB mở rộng để đặt bộ thu USB không đây càng xa công USB 3.0 càng tốt. |
Phụ Lục

CÁNH BÁO: Hướng Dẫn Về An Toán

CÁNH BÁO: Sử dụng điều khiển, điều chỉnh, hoặc các bước ngoại những nội dung được quy định trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, nguy cơ về điện, và/hoặc các mối nguy hiểm cơ học khác.
Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Thông tin về An Toàn, Môi Trường Và Quy Định (SERI).

Thông Báo FCC (Chì U.S) Và Thông Tin Quy Định Khác
Đối với các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell
Đối với khách hàng ở Hoa Kỳ, gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).

CHÚ Ý: Nếu bạn không có kết nối Internet, bạn có thể tìm thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, phiếu đống gói, hóa đơn, hoặc danh mục sản phẩm Dell.
Dell cung cấp một số lựa chọn dịch vụ và hỗ trợ qua điện thoại và trực tuyến. Sự sẵn có thay đổi theo quốc gia và sản phẩm, và một số dịch vụ có thể không có trong khu vực của bạn.
- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — www.dell.com/support/monitors
- Liên hệ Dell — www.dell.com/contactdell